

## Sổ Điểm

Học phần **Pháp luật (VIE1026)**

Lớp **PHAPLUAT\_08\_1**

Thời gian **2022-03-09 - 2022-03-24**

Học kỳ **Spring 2022 - Block 2**

| #  | Mã sinh viên | Họ và tên               | Assignment<br>(0%) | Điểm<br>thường<br>đúng tiến<br>độ<br>(0%) | Điểm<br>thường<br>tích cực<br>(0%) | Final exam<br>(100%) | Quiz online<br>1<br>(0%) | Quiz online<br>2<br>(0%) | Quiz online<br>3<br>(0%) | Quiz online<br>4<br>(0%) | Quiz online<br>5<br>(0%) | Quiz online<br>6<br>(0%) | Quiz online<br>7<br>(0%) | Quiz online<br>8<br>(0%) | Điểm<br>tổng kết | Trạng thái |
|----|--------------|-------------------------|--------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------|------------|
| 1  | PS10561      | Nguyễn Anh Cường        | 0.0                | 0.0                                       | 0.0                                | 0.0                  | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0              | Trượt      |
| 2  | PS15338      | Nguyễn Thị Hón          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.5                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.5              | Đạt        |
| 3  | PS16381      | Nguyễn Đăng Trùng Dương | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.0              | Đạt        |
| 4  | PS16424      | Ngô Đăng Khoa           | 0.0                | 0.0                                       | 0.0                                | 0.0                  | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0                      | 0.0              | Trượt      |
| 5  | PS16533      | Dương Thị Thúy Hiền     | 0.0                | 0.0                                       | 0.0                                | 0.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 0.0              | Trượt      |
| 6  | PS16541      | Nguyễn Anh Tài          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.2                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.2              | Đạt        |
| 7  | PS16545      | Nguyễn Thị Yến Nhi      | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.2                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.2              | Đạt        |
| 8  | PS16548      | Vũ Kim Ngân             | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.3                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.3              | Đạt        |
| 9  | PS16563      | Vũ Đình Chiến           | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.0              | Đạt        |
| 10 | PS16576      | Lê Minh Trường          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.5                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.5              | Đạt        |
| 11 | PS16583      | Hồ Sỹ Khánh Loan        | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 5.8                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 6.8              | Đạt        |
| 12 | PS16588      | Trương Lê Hiệp          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.2                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.2              | Đạt        |
| 13 | PS16589      | Nguyễn Huy Tuấn         | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.2                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.2              | Đạt        |
| 14 | PS16592      | Lê Huyền Thơ            | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.7                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.7              | Đạt        |
| 15 | PS16594      | Huỳnh Lê Trung Sơn      | 0.0                | 0.0                                       | 0.0                                | 0.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 0.0              | Trượt      |
| 16 | PS16600      | Ngô Thị Ngọc Giàu       | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.0              | Đạt        |
| 17 | PS16603      | Phạm Xuân Tuấn          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.8                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.8              | Đạt        |
| 18 | PS16605      | Phan Thành Tính         | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.5                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.5              | Đạt        |
| 19 | PS16606      | Phạm Văn Nghĩa          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.0              | Đạt        |
| 20 | PS16609      | Nguyễn Trung Tính       | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.3                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.3              | Đạt        |
| 21 | PS16616      | Đặng Trung Hưng         | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.5                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.5              | Đạt        |
| 22 | PS16623      | Huỳnh Văn Khanh         | 5.0                | 0.5                                       | 0.5                                | 6.2                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.2              | Đạt        |
| 23 | PS16769      | Nguyễn Phan Chánh       | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.0              | Đạt        |
| 24 | PS16776      | Trần Trung Hiếu         | 8.3                | 0.5                                       | 0.5                                | 6.7                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.7              | Đạt        |
| 25 | PS16781      | Đàm Văn Biển            | 8.3                | 0.5                                       | 0.5                                | 6.5                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.5              | Đạt        |
| 26 | PS16786      | Trần Ngọc Tú Tú         | 8.3                | 0.5                                       | 0.5                                | 6.8                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.8              | Đạt        |
| 27 | PS16789      | Phạm Thị Tuyết Nhi      | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.5                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.5              | Đạt        |
| 28 | PS16800      | Phan Minh Tuyền         | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.7                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.7              | Đạt        |
| 29 | PS16802      | Võ Lê Vũ                | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.5                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.5              | Đạt        |
| 30 | PS16804      | Võ Trọng Nghĩa          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.0              | Đạt        |
| 31 | PS16814      | Phan Ngọc Quốc          | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 5.8                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 6.8              | Đạt        |
| 32 | PS16817      | Nguyễn Khánh An         | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.8                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.8              | Đạt        |
| 33 | PS16824      | Nguyễn Tấn Phương       | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 6.3                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 7.3              | Đạt        |
| 34 | PS16827      | Võ Ngọc Luân            | 8.3                | 0.5                                       | 0.5                                | 0.0                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 1.0              | Trượt      |
| 35 | PS16828      | Phạm Thị Kim Anh        | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 5.3                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 6.3              | Đạt        |
| 36 | PS16829      | Nguyễn Phạm Hùng Danh   | 10.0               | 0.5                                       | 0.5                                | 7.3                  | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 10.0                     | 8.3              | Đạt        |

|    |         |                        |      |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |     |       |
|----|---------|------------------------|------|-----|-----|-----|------|------|------|------|------|------|------|-----|-------|
| 37 | PS16830 | Cao Minh Hiếu          | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.0 | Đạt   |
| 38 | PS16831 | Trần Văn Pha           | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.0 | Đạt   |
| 39 | PS16832 | Hoàng Thị Thanh Phương | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.8 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.8 | Đạt   |
| 40 | PS16834 | Ngô Nguyễn Hà My       | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.2 | Đạt   |
| 41 | PS16847 | Huỳnh Trung Huy        | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 5.7 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.7 | Đạt   |
| 42 | PS16855 | Nguyễn Thành Phước     | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 6.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.3 | Đạt   |
| 43 | PS16856 | Hoàng Minh Tuấn        | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 44 | PS17205 | Lê Quang Tài           | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 0.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 1.0 | Trượt |
| 45 | PS17206 | Nguyễn Thị Kim Ngân    | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 6.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.0 | Đạt   |
| 46 | PS17218 | Đỗ Văn Chí             | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 5.7 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.7 | Đạt   |
| 47 | PS17222 | Nguyễn Thị Nhân        | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.5 | Đạt   |
| 48 | PS17245 | Trần Lê Minh Tuấn      | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 6.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.0 | Đạt   |
| 49 | PS17246 | Phạm Ngọc Phú          | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 7.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.0 | Đạt   |
| 50 | PS17270 | Nguyễn Anh Tuấn        | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 6.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.3 | Đạt   |
| 51 | PS17277 | Nguyễn Gia Huy         | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.2 | Đạt   |
| 52 | PS17290 | Nguyễn Thanh Tùng      | 5.0  | 0.5 | 0.5 | 6.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.0 | Đạt   |
| 53 | PS17307 | Trần Văn Vàng          | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.0 | Đạt   |
| 54 | PS17720 | Trần Minh Quang        | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.2 | Đạt   |
| 55 | PS17783 | Đỗ Hoàng Tùng          | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 56 | PS17791 | Lê Minh Nhựt           | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 57 | PS17808 | Bùi Tấn Trường         | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 58 | PS17860 | Vũ Hoàng Linh          | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.0 | Đạt   |
| 59 | PS17862 | Lê Hữu Nghị            | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 6.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.5 | Đạt   |
| 60 | PS17864 | Nguyễn Nho Phú Thịnh   | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 61 | PS17878 | Võ Trần Ngân Băng      | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.2 | Đạt   |
| 62 | PS17883 | Nguyễn Anh Tài         | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.5 | Đạt   |
| 63 | PS18137 | Trần Ngọc Hậu          | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 5.7 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.7 | Đạt   |
| 64 | PS18154 | Trần Thị Bích Ngọc     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 8.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 9.5 | Đạt   |
| 65 | PS18179 | Nguyễn Hữu Trọng       | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 66 | PS18207 | Nguyễn Hoàng Phong     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.5 | Đạt   |
| 67 | PS18228 | Trần Bảo Huy           | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 6.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.0 | Đạt   |
| 68 | PS18249 | Kiều Thị Ánh Nhi       | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 5.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.5 | Đạt   |
| 69 | PS18255 | Lê Văn Quân            | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 70 | PS18257 | Lâm Đỗ Hoàng Thông     | 5.0  | 0.5 | 0.5 | 5.8 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.8 | Đạt   |
| 71 | PS18267 | Nguyễn Thị Minh Anh    | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.5 | Đạt   |
| 72 | PS18269 | Trần Thị Ngọc Trinh    | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 5.7 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.7 | Đạt   |
| 73 | PS18270 | Võ Thanh Thiện         | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 8.8 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 9.8 | Đạt   |
| 74 | PS18288 | Lê Thành Đạt           | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.2 | Đạt   |
| 75 | PS18299 | Đỗ Trần Hồng Ngọc      | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.7 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.7 | Đạt   |
| 76 | PS18303 | Nguyễn Đào Minh Tân    | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.3 | Đạt   |
| 77 | PS18365 | Ngô Anh Minh           | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.7 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.7 | Đạt   |
| 78 | PS18385 | Nguyễn Thị Cẩm Hồng    | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.3 | Đạt   |
| 79 | PS18405 | Đinh Thị Yến Trang     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.7 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.7 | Đạt   |
| 80 | PS18407 | Trần Văn Hiếu          | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.2 | Đạt   |
| 81 | PS18460 | Nguyễn Hoàng Ngọc Ánh  | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 7.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.3 | Đạt   |
| 82 | PS18467 | Nguyễn Phương Thảo     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.2 | Đạt   |

|     |         |                      |      |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |     |       |
|-----|---------|----------------------|------|-----|-----|-----|------|------|------|------|------|------|------|-----|-------|
| 83  | PS18481 | Nguyễn Thị Kim Ngân  | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 5.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.0 | Đạt   |
| 84  | PS18498 | Trần Đào Hoàng Anh   | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.5 | Đạt   |
| 85  | PS18503 | Trần Vĩ              | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 8.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 9.2 | Đạt   |
| 86  | PS18507 | Hồng Cẩm Tú          | 0.0  | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 0.0 | Trượt |
| 87  | PS18520 | Lê Thị Mỹ Duyên      | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 7.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.3 | Đạt   |
| 88  | PS18521 | Đặng Phước Thiện     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.0 | Đạt   |
| 89  | PS18522 | La Duyên Thanh       | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 7.8 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.8 | Đạt   |
| 90  | PS18529 | Đỗ Văn Sơn           | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 7.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.0 | Đạt   |
| 91  | PS18530 | Nguyễn Thị Hân       | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 6.2 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.2 | Đạt   |
| 92  | PS18532 | Lê Vĩnh Phương       | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 5.8 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 6.8 | Đạt   |
| 93  | PS18538 | Nguyễn Kiều Nghi     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.3 | Đạt   |
| 94  | PS18540 | Mai Gia Tuệ          | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 0.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 1.0 | Trượt |
| 95  | PS18545 | Nguyễn Lê Quế Nhi    | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.3 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.3 | Đạt   |
| 96  | PS18557 | Đoàn Lê Uyên Nhi     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 7.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 8.0 | Đạt   |
| 97  | PS18581 | Lê Thị Thủy Tiên     | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.5 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.5 | Đạt   |
| 98  | PS18792 | Phạm Trình An Nguyễn | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 8.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 9.0 | Đạt   |
| 99  | PS19197 | Mai Nguyễn Ngọc Nhi  | 10.0 | 0.5 | 0.5 | 6.8 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 7.8 | Đạt   |
| 100 | PS19203 | Lê Thiện Thanh       | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 0.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 1.0 | Trượt |
| 101 | PS19206 | Trần Thị Kim Thanh   | 8.3  | 0.5 | 0.5 | 0.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 10.0 | 1.0 | Trượt |

Chủ nhiệm bộ môn

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2022  
Giảng viên phụ trách